

## MẪU THUYẾT MINH HẠ NGẦM CẤP

Tên dự án: Ngầm hóa mạng viễn thông đường Bùi Quốc Khánh - Phường Thủ Dầu Một - Hạng mục hạ ngầm

2/ Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT):

660,984,400 VND

3/ Sơ cứ đầu tư:

a/ Các văn bản liên quan đến dự án :

Căn cứ quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ văn bản số 202/BQLDA-ĐHDAGT ngày 15/05/2025 của Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng – Thành phố Thủ Dầu Một về việc phối hợp triển khai đồng bộ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình : Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố.

b/ Thuyết minh nhu cầu đầu tư:

Thi công các tuyến cáp quang ngầm 96/48/24/12/4 , các tủ, hộp, cáp, sp cấp 1, cấp 2 và phụ kiện để hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp treo

Thu hồi các tuyến cáp quang treo

c/ Mục tiêu hạ ngầm cấp:

- Việc hạ ngầm tuyến cáp hiện hữu do VNPT làm chủ đầu tư là bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm giữ tập khách hàng hiện hữu đang sử dụng dịch vụ đồng thời bảo đảm khả năng phát triển dịch vụ trong tương lai.

4/ Phạm vi dự án:

4.1 Hiện trạng hầm cống khu vực:

Tuyến đường	Đầu tuyến	Cuối tuyến	Chiều dài (m)	Tổ hợp Pi	Sử dụng	Trống	Ghi chú
Bùi Quốc Khánh	đường 30/4	Bàu Bàng	1,500	2	0	2.00	Via hè

4.2. Hiện trạng mạng cáp khu vực:

Tên tủ	Tuyến đường	Dung lượng gốc	Dung lượng phối	AP hiện h	Tổng ngó ra thứ cấp của tủ	trống	Ghi chú
	Bùi Quốc Khánh						Cáp treo

5/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

6/ Hiện trạng khu vực mở rộng mạng lưới:

- Các dự án do VTTP làm chủ đầu tư thì ngoài việc chủ động hạ tầng, giảm chi phí thuê trụ điện, còn có thu nhập từ doanh thu cho thuê hầm cống từ

- Việc hạ ngầm cáp mang lại chất lượng mạng lưới ổn định đảm bảo khách hàng không rời mạng, doanh thu ổn định cho VNPT.

6/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

7/ Qui mô dự án: theo Suất đầu tư (Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VNPT.TPHCM-ĐT ngày 16/4/2025

- Ghi chú: Sau khi P.KT thẩm định qui mô và số lượng thuê bao phát triển trong năm

- Thuyết minh sơ bộ về việc đầu tư dự án: tuyến cống, hầm, chiều dài tuyến cáp cần đầu tư

Stt	Tên suất đầu tư	Đơn vị	Giá trị suất đầu tư (trước VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(3)	(4)	(5)
I.2	Cáp quang kéo cống					
2	Cáp quang ngầm 04FO	km	7,800,000	12.00	93,600,000	
6	Cáp quang ngầm 24FO	km	15,600,000	1.00	15,600,000	
7	Cáp quang ngầm 48FO	km	21,200,000	1.00	21,200,000	
8	Cáp quang ngầm 96FO	km	30,300,000	1.00	30,300,000	
I.3	Cáp quang Midspan					
I.3.2	Cáp quang ngầm - Midspan					
2	Cáp quang ngầm 12FO - Midspan	km	13,500,000	3.00	40,500,000	
II	LẮP ĐẶT, HÀN NỐI					
II.4	Lắp đặt, hàn nối ODF gắn rack 19"					
4	ODF 96FO SC/APC gắn rack 19" (đầy đủ phụ kiện)	cái	5,000,000	2.00	10,000,000	
II.5	Lắp đặt, hàn nối Splitter (không có connector)				-	

2	Splitter (Rời, 1:4, đầu để hàn)	cái	314,000	300.00	94,200,000
II.7	Lắp đặt, hàn nối hộp Splitter (có connector SC/APC)				
2	Hộp Splitter 1:16 OUT	cái	1,875,000	19.00	35,625,000
II.8	Lắp đặt, hàn nối hộp OTB (không có Splitter)				
7	Hộp OTB - OUT 04FO	hộp	498,000	300.00	149,400,000
8	Hộp OTB - OUT 12FO	hộp	1,415,000	19.00	26,885,000
9	Hộp OTB - OUT 24FO	hộp	1,551,000	2.00	3,102,000
10	Hộp OTB - OUT 48FO	hộp	2,179,000	2.00	4,358,000
11	Hộp OTB - OUT 96FO	hộp	2,770,000	2.00	5,540,000
III	LẮP ĐẶT KHUNG GIÁ				
1	Lắp đặt khung giá rack 19" (27U)	cái	2,100,000		-
IV	LẮP ĐẶT TỦ CẤP QUANG ĐẶT BÈ (không có module quang)				
1	Tủ cấp quang 192 FO	tủ	16,000,000	2.00	32,000,000
	Vật tư tính thêm (tạm tính)				
1	Đầu nối quang SC/APC 0.9MM (HĐ số 005-2024/QLDAT-VK-	Cái	9,620	1764.00	16,969,680
2	Ống co nhiệt, 60x4mm cho sợi quang/dây nối quang (HĐ số 211-2025/QLDAT-	Cái	360	1764.00	635,040
3	Adapter (Coupling) đơn, SC/APC (HĐ số 211-2025/QLDAT-VK-	Cái	3,080	1764.00	5,433,120
4	Dây nối quang, đơn một Ø0.9mm, SC/APC, dài 1,5m (HĐ số 211-2025/QLDAT-	Sợi	10,620	1764.00	18,733,680
7	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, LC/UPC - SC/APC, 15 mét (HĐ số 211-	Sợi	36,040		-
8	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, SC/APC - SC/APC, 1,5 mét (HĐ số 211-	Sợi	20,920	1764.00	36,902,880
15	Tủ RACK ODF 19', 42U, có ru lô quản dây nhảy quang TKRACK 800-42B600 (tạm tính)	Tủ	11,000,000	1.00	11,000,000
11	Tháo dỡ, thu hồi cáp quang ≤ 48FO treo (không đo kiểm tra thông số kỹ thuật)	km	3,000,000	3.00	9,000,000
	<b>Tổng Cộng (chưa thuế VAT):</b>				<b>660,984,400</b>
	<b>Tổng Cộng (có thuế VAT):</b>				<b>727,082,840</b>

8/ Hiệu quả đầu tư:

\* Trường hợp 1: Hiệu quả đầu tư như sau:

- NPV: 749.3377052  
- IRR: 16%  
- Thời gian hoàn vốn: 6 năm 4 tháng

thêm thông tin quyết toán

Lưu ý: Dự án áp dụng duy nhất 1 trường hợp.. Hạ tầng ngầm hóa đã được đầu tư hoàn chỉnh theo các Quyết định và công văn của UBND tỉnh Bình Dương và UBND Thành phố Thủ Dầu Một trước sáp nhập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng .... năm 2025

Thẩm định của Phòng Kỹ Thuật

*[Signature]*

*Bùi Duy Giao*



**MẪU THUYẾT MINH HẠ NGẮM CÁP**

1/ Tên dự án: Ngầm hóa mạng viễn thông đường Bùi Văn Bình, 01/12 - Phường Thủ Dầu Một - Huyện Mỹ Hòa Hưng

2/ Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT): 345,362,000 VND

3/ Sở chủ đầu tư:  
a/ Các văn bản liên quan đến dự án :

Căn cứ quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025  
Căn cứ văn bản số 202/BQLDA-ĐHĐAQT ngày 15/05/2025 của Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng – Thành phố Thủ Dầu Một về việc phối hợp triển khai đồng bộ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình : Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố.

b/ Thuyết minh nhu cầu đầu tư:  
Thi công các tuyến cáp quang ngầm 96/48/24/12/4 , các tủ, hộp, cáp, sp cấp 1, cấp 2 và phụ kiện để hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp treo  
Thủ hồi các tuyến cáp quang treo

c/ Mục tiêu hạ ngầm cáp:  
- Việc hạ ngầm tuyến cáp hiện hữu do VNPT làm chủ đầu tư là bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm giữ tập khách hàng hiện hữu đang sử dụng dịch vụ đồng thời bảo đảm khả năng phát triển dịch vụ trong tương lai

4/ Phạm vi dự án:  
4.1 Hiện trạng hầm công lộ vực:

Tuyến đường	Đầu tuyến	Cuối tuyến	Chiều dài (m)	Tổ hợp Pt	Sử dụng	Trống	Ghi chú
Bùi Văn Bình	Phủ Lợi	Tạo lực 1	700.00	2	0	2.00	Vĩa hè
1 tháng 12	Phủ Lợi	Đi tích nhà từ Phủ Lợi	700.00	2	0	2.00	Vĩa hè

4.2. Hiện trạng mạng cáp khu vực:

Tên tủ	Tuyến đường	Dung lượng gốc	Dung lượng phối	AP hiện tại	Tổng ngõ ra tủ cấp của tủ	trống	Ghi chú
	Bùi Văn Bình						Cáp treo
	1 tháng 12						Cáp treo

5/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:  
quý 2/2026

6/ Hiện trạng khu vực mở rộng mạng lưới:  
- Các dự án do VTTP làm chủ đầu tư thì ngoài việc chủ động hạ tầng, giảm chi phí thuê trụ điện, còn có thu nhập từ doanh thu cho thuê hầm công từ các  
- Việc hạ ngầm cáp mang lại chất lượng mạng lưới ổn định đảm bảo khách hàng không rời mạng, doanh thu ổn định cho VNPT.

6/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:  
quý 2/2026

7/ Qui mô dự án: theo Suất đầu tư (Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VNPT.TPHCM-ĐT ngày 16/4/2025  
- Ghi chú: Sau khi P.KT thẩm định qui mô và số lượng thuê bao phát triển trong năm  
- Thuyết minh sơ bộ về việc đầu tư dự án: tuyến công, hầm, chiều dài tuyến cáp cần đầu tư

STT	Tên suất đầu tư	Đơn vị	Giá trị suất đầu tư (trước VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(3)	(4)	(5)
<b>1.2</b>	<b>Cáp quang kéo cống</b>					
2	Cáp quang ngầm 04FO	km	7,800,000	5.60	43,680,000	
6	Cáp quang ngầm 24FO	km	15,600,000	0.80	12,480,000	
7	Cáp quang ngầm 48FO	km	21,200,000	0.80	16,960,000	
8	Cáp quang ngầm 96FO	km	30,300,000	1.00	30,300,000	
<b>1.3</b>	<b>Cáp quang Midspan</b>					
<b>1.3.2</b>	<b>Cáp quang ngầm - Midspan</b>					
2	Cáp quang ngầm 12FO - Midspan	km	13,500,000	1.40	18,900,000	
<b>II</b>	<b>LẮP ĐẶT, HIỆN NƠI</b>					
(1.4	Lắp đặt, hàn nối ODF gắn rack 19"					

4	ODF 96FO SC/APC gắn rack 19" (dây đủ phụ kiện)	cái	5,000,000	1.00	5,000,000
II.5	Lắp đặt, hàn nối Splitter (không có connector)				
2	Splitter (Rời, 1:4, đầu để hàn)	cái	314,000	140.00	43,960,000
II.7	Lắp đặt, hàn nối hộp Splitter (có connector SC/APC)				
2	Hộp Splitter 1 16 OUT	cái	1,875,000	10.00	18,750,000
II.8	Lắp đặt, hàn nối hộp OTB (không có Splitter)				
7	Hộp OTB - OUT 04FO	hộp	498,000	140.00	69,720,000
8	Hộp OTB - OUT 12FO	hộp	1,415,000	10.00	14,150,000
9	Hộp OTB - OUT 24FO	hộp	1,551,000	2.00	3,102,000
10	Hộp OTB - OUT 48FO	hộp	2,179,000	2.00	4,358,000
11	Hộp OTB - OUT 96FO	hộp	2,770,000	1.00	2,770,000
III	LẮP ĐẶT KHUNG GIÁ				
1	Lắp đặt khung giá rack 19" (27U)	cái	2,100,000		-
IV	LẮP ĐẶT TỦ CÁP QUANG ĐẶC BỆ (không có module quang)				
1	Tủ cáp quang 192 FO	tủ	16,000,000	1.00	16,000,000
	Vật tư tính thêm (tạm tính)				
1	Đầu nối quang SC/APC 0.9MM (HĐ số 005-2024/QLĐAT-VK-TKHN/E ĐTRR-	Cái	9,620	920.00	8,850,400
2	Ổng cơ nhiệt, 60x4mm cho sợi quang/dây nối quang (HĐ số 211-2025/QLĐAT-VK-	Cái	360	920.00	331,200
3	Adapter (Coupling) đơn, SC/APC (HĐ số 211-2025/QLĐAT-VK-TKHN/E ĐTRR-	Cái	3,080	920.00	2,833,600
4	Dây nối quang, đơn một Ø0.9mm, SC/APC, dài 1.5m (HĐ số 211-2025/QLĐAT-	Sợi	10,620	920.00	9,770,400
7	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, LC/UPC - SC/APC, 15 mét (HĐ số 211-	Sợi	36,040		-
8	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, SC/APC - SC/APC, 1.5 mét (HĐ số 211-	Sợi	20,920	920.00	19,246,400
15	Tủ RACK ODF 19", 42U, có ru lô quản dây nhảy quang TKRACK 800-42B600 (tạm tính)	Tủ	11,000,000		-
11	Thảo dỡ, thi hồi cáp quang < 48FO treo (không đo kiểm tra thông số kỹ thuật của	kin	3,000,000	1.40	4,200,000
	<b>Tổng Cộng (chưa thuế VAT):</b>				<b>345,362,000</b>
	<b>Tổng Cộng (có thuế VAT):</b>				<b>379,898,200</b>

**8/ Hiệu quả đầu tư:**

\* Trường hợp 1: Hiệu quả đầu tư như sau:

- NPV: 902.5569847
- IRR: 23%
- Thời gian hoàn vốn: 4 năm 8 tháng

thêm thông tin quyết toán

Lưu ý: Dự án áp dụng duy nhất 1 trường hợp.. Hạ tầng ngầm hóa đã được đầu tư hoàn chỉnh theo các Quyết định và công văn của UBND tỉnh Bình Dương và UBND Thành phố Thủ Dầu Một trước sáp nhập

Thẩm định của Phòng Kỹ Thuật

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2025

*[Handwritten signature]*



*Đức Duy Bình*

MẪU THUYẾT MINH HẠ NGẦM CÁP

Tên dự án Ngầm hóa mạng viễn thông đường Đại lộ Bình Dương - Phường Thủ Dầu Một - Hàng mục hạ ngầm

2/ Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT):

441,161,600 VNĐ

3/ Số cứ đầu tư:

a/ Các văn bản liên quan đến dự án:

Căn cứ quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ văn bản số 202/BQL(DA-ĐH)AGT ngày 15/05/2025 của Ban QL.DA Đầu Tư Xây Dựng Thành phố Thủ Dầu Một về việc phối hợp triển khai đồng bộ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình: Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố.

b/ Thuyết minh như câu đầu tư:

Thi công các tuyến cáp quang ngầm 96/4R/24/12/4, các tủ, hộp, cáp, sp cấp 1, cấp 2 và phụ kiện để hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp treo

Thu hồi các tuyến cáp quang treo

c/ Mục tiêu hạ ngầm cáp:

- Việc hạ ngầm tuyến cáp hiện hữu do VNPT làm chủ đầu tư là bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm giữ tập khách hàng hiện hữu đang sử dụng dịch vụ đồng thời bảo đảm khả năng phát triển dịch vụ trong tương lai.

4/ Phạm vi dự án:

4.1 Hiện trạng hầm công khu vực:

Tuyến đường	Đầu tuyến	Cuối tuyến	Chiều dài (m)	Tỷ lệ hợp Pi	Sử dụng	Tổng	Ghi chú
Đại lộ Bình Dương	N4 Lê Hồng Phong	Cầu Suié Cái	1,000	2	0	2,00	Vỉa hè

4.2 Hiện trạng mạng cáp khu vực:

Tên tủ	Tuyến đường	Dung lượng gốc	Dung lượng phối	AP hiện I	Tổng ngõ ra thứ cấp của tủ	trống	Ghi chú
	Đại lộ Bình Dương						Cáp treo

5/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

6/ Hiện trạng khu vực mở rộng mạng lưới:

- Các dự án do VTTP làm chủ đầu tư thì ngoài việc chịu đóng hạ tầng, giảm chi phí thuê trụ điện, còn có thu nhập từ doanh thu cho thuê

- Việc hạ ngầm cáp mang lại chất lượng mạng lưới ổn định đảm bảo khách hàng không rời mạng, doanh thu ổn định cho VNPT.

6/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

7/ Qui mô dự án: theo Suất đầu tư (Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VNPT.TPHCM-ĐT ngày 16/4/2025

- Ghi chú: Sau khi P.KT thẩm định qui mô và số lượng thuê bao phát triển trong năm

- Thuyết minh sơ bộ về việc đầu tư dự án: tuyến công, hầm, chiều dài tuyến cáp cần đầu tư

SĐT	Tên suất đầu tư	Đơn vị	Giá trị suất đầu tư (trước VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(3)	(4)	(5)
1.2	Cáp quang kéo cống					
2	Cáp quang ngầm 04FO	km	7,800,000	8.00	62,400,000	
6	Cáp quang ngầm 24FO	km	15,600,000	0.40	6,240,000	
7	Cáp quang ngầm 48FO	km	21,200,000	0.40	8,480,000	
8	Cáp quang ngầm 96FO	km	30,300,000	1.00	30,300,000	
1.3	Cáp quang Midspan					
1.3.2	Cáp quang ngầm - Midspan					
2	Cáp quang ngầm 12FO - Midspan	km	13,500,000	2.00	27,000,000	
11	LẮP ĐẶT, HÀN NỐI					
11.4	Lắp đặt, hàn nối ODF gắn rack 19"					
4	ODF 96FO SC/APC gắn rack 19" (đầy đủ phụ kiện)	cái	5,000,000	1.00	5,000,000	

II.5	Lắp đặt, hàn nối Splitter (không có connector)					
2	Splitter (Rời, 1:4, đầu để hàn)	cái	314,000	200.00		62,800,000
II.7	Lắp đặt, hàn nối hộp Splitter (có connector SC/APC)					
2	Hộp Splitter 1:16 OUT	cái	1,875,000	13.00		24,375,000
II.8	Lắp đặt, hàn nối hộp OTB (không có Splitter)					
7	Hộp OTB - OUT 04FO	hộp	498,000	200.00		99,600,000
8	Hộp OTB - OUT 12FO	hộp	1,415,000	13.00		18,395,000
9	Hộp OTB - OUT 24FO	hộp	1,551,000	2.00		3,102,000
10	Hộp OTB - OUT 48FO	hộp	2,179,000	2.00		4,358,000
11	Hộp OTB - OUT 96FO	hộp	2,770,000	1.00		2,770,000
III	LẮP ĐẶT KHUNG GIÁ					
1	Lắp đặt khung giá rack 19" (27U)	cái	2,100,000			-
IV	LẮP ĐẶT TỦ CẤP QUANG ĐẶT BỆ (không có module)					
1	Tủ cấp quang 192 FO	tủ	16,000,000	1.00		16,000,000
	<b>Vật tư tính thêm (tạm tính)</b>					
1	Đầu nối quang SC/APC Ø.9MM (HĐ số 005-2024/QLĐAT-VK-	Cái	9,620	1196.00		11,505,520
2	Ổng co nhiệt, 60x4mm cho sợi quang/dây nối quang (HĐ số 211-	Cái	360	1196.00		430,560
3	Adapter (Coupling) đơn, SC/APC (HĐ số 211-2025/QLĐAT-VK-	Cái	3,080	1196.00		3,683,680
4	Dây nối quang, đơn một Ø0.9mm, SC/APC, dài 1.5m (HĐ số 211-	Sợi	10,620	1196.00		12,701,520
7	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, LC/UPC - SC/APC, 15	Sợi	36,040			-
8	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, SC/APC - SC/APC, 1.5	Sợi	20,920	1196.00		25,020,320
15	Tủ RACK ODF 19", 42U, có rú lô quản dây nhảy quang TKRACK 800-42B600 (tạm tính)	Tủ	11,000,000	1.00		11,000,000
11	Tháo dỡ, thu hồi cáp quang < 48FO treo (không đo kiểm tra thông	km	3,000,000	2.00		6,000,000
	<b>Tổng Cộng (chưa thuế VAT):</b>					<b>441,161,600</b>
	<b>Tổng Cộng (có thuế VAT):</b>					<b>485,277,760</b>

8/ Hiệu quả đầu tư:

\* Trường hợp 1: Hiệu quả đầu tư như sau:

- NPV: 554.0760724
- IRR: 20%
- Thời gian hoàn vốn: 5 năm 3 tháng

thêm thông tin quyết toán

Lưu ý: Dự án áp dụng duy nhất 1 trường hợp. Hạ tầng ngầm hóa đã được đầu tư hoàn chỉnh theo các Quyết định và công văn của UBND tỉnh Bình Dương và UBND Thành phố Thủ Dầu Một trước sáp nhập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ... năm 2025

Thẩm định của Phòng Kỹ Thuật

*(Chữ ký)*

Sưu Duy Giao



**MÀU THUYẾT MINH HẠ NGẮM CẤP**

\* Tên dự án: Ngăn hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Thị Minh Khai - Phường Thủ Dầu Một - Huyện mục hạ ngầm

2/ Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT):

1,504,367,600 VND

3/ Sơ cứ đầu tư:

a/ Các văn bản liên quan đến dự án:

Căn cứ quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ văn bản số 202/BQLDA-ĐIUAGT ngày 15/05/2025 của Ban QLDA Đầu Tư Xây Dựng – Thành phố Thủ Dầu Một về việc phối hợp triển khai đồng bộ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình: Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố.

b/ Thuyết minh nhu cầu đầu tư:

Thi công các tuyến cáp quang ngầm 96/48/24/12/4 ,các tủ, hộp, cáp, sp cấp 1, cấp 2 và phụ kiện để hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp treo

Thu hồi các tuyến cáp quang treo

c/ Mục tiêu hạ ngầm cáp:

- Việc hạ ngầm tuyến cáp hiện hữu do VNPT làm chủ đầu tư là bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm giữ tập khách hàng hiện hữu đang sử dụng dịch vụ đồng thời bảo đảm khả năng phát triển dịch vụ trong tương lai

4/ Phạm vi dự án:

4.1. Hiện trạng bản vẽ kỹ thuật:

Tuyến đường	Đầu tuyến	Cuối tuyến	Chiều dài (m)	Tổ hợp Pi	Sử dụng	Trồng	Ghi chú
Nguyễn Thị Minh Khai	Phủ Lợi	Rạch Thuận An	6.000	?	0	2.00	Vỉa hè

4.2. Hiện trạng mạng cáp khu vực:

Tên tủ	Tuyến đường	Dung lượng gốc	Dung lượng phối	AP hiện tại	Tổng ngỏ ra thứ cấp của tủ	trồng	Ghi chú
	Nguyễn Thị Minh Khai						Cáp treo

5/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

6/ Hiện trạng khu vực mở rộng mạng lưới:

- Các dự án do VTTP làm chủ đầu tư thì ngoài việc chủ động hạ tầng, giảm chi phí thuê trụ điện, còn có thu nhập từ doanh thu cho thuê hầm
- Việc hạ ngầm cáp mang lại chất lượng mạng lưới ổn định đảm bảo khách hàng không rời mạng, doanh thu ổn định cho VNPT.

6/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

7/ Qui mô dự án: theo Suất đầu tư (Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VNPT.TPHCM-ĐT ngày 16/4/2025

- Ghi chú: Sau khi PKT thẩm định qui mô và số lượng thuê bao phát triển trong năm

- Thuyết minh sơ bộ về việc đầu tư dự án: tuyến cống, hầm, chiều dài tuyến cáp cần đầu tư

Stt	Tên suất đầu tư	Đơn vị	Giá trị suất đầu tư (trước VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(3)	(4)	(5)
<b>1.2</b>	<b>Cáp quang kéo cống</b>					
2	Cáp quang ngầm 04FO	km	7,800,000	24.00	187,200,000	
6	Cáp quang ngầm 24FO	km	15,600,000	6.00	93,600,000	
7	Cáp quang ngầm 48FO	km	21,200,000	4.00	84,800,000	
8	Cáp quang ngầm 96FO	km	30,300,000	4.00	121,200,000	
<b>1.3</b>	<b>Cáp quang Midspan</b>					
1.3.2	Cáp quang ngầm - Midspan					
2	Cáp quang ngầm 12FO - Midspan	km	13,500,000	12.00	162,000,000	
<b>11</b>	<b>LẮP ĐẶT, HẸM NỐI</b>					
11.4	Lắp đặt, hàn nối ODF gắn rack 19"					
4	ODF 96FO SC/APC gắn rack 19" (đây đủ phụ kiện)	cái	5,000,000	2.00	10,000,000	
11.5	Lắp đặt, hàn nối Splitter (không có connector)					

2	Splitter (Rời, 1:4, dẫn để hàn)	cái	314,000	600.00	188,400,000
II.7	Lắp đặt, hàn nối hộp Splitter (có connector SC/APC)				
2	Hộp Splitter 1:16 OUT	cái	1,875,000	38.00	71,250,000
II.8	Lắp đặt, hàn nối hộp OTB (không có Splitter)				
7	Hộp OTB - OUT 04FO	hộp	498,000	600.00	298,800,000
8	Hộp OTB - OUT 12FO	hộp	1,415,000	38.00	53,770,000
9	Hộp OTB - OUT 24FO	hộp	1,551,000	6.00	9,306,000
10	Hộp OTB - OUT 48FO	hộp	2,179,000	4.00	8,716,000
11	Hộp OTB - OUT 96FO	hộp	2,770,000	2.00	5,540,000
III	LẮP ĐẶT KHUNG GIÁ				
1	Lắp đặt khung giá rack 19" (27U)	cái	2,100,000		
IV	LẮP ĐẶT TỦ CẤP QUANG ĐẶT BÈ (không có module quang)				
1	Tủ cấp quang 192 FO	tủ	16,000,000	2.00	32,000,000
	Vật tư tính thêm (tạm tính)				
1	Đầu nối quang SC/APC 0.9MM (HĐ số 005-2024/QLDAT-VK-	Cái	9,620	3336.00	32,092,320
2	Ổng co nhiệt, 60x4mm cho sợi quang/dây nối quang (HĐ số 211-	Cái	360	3336.00	1,200,960
3	Adapter (Coupling) đơn, SC/APC (HĐ số 211-2025/QLDAT-VK-	Cái	3,080	3336.00	10,274,880
4	Dây nối quang, đơn một Ø0.9mm, SC/APC, dài 1,5m (HĐ số 211-	Sợi	10,620	3336.00	35,428,320
7	Dây nháy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, LC/LPC - SC/APC, 1,5 mét (HĐ	Sợi	36,040		
8	Dây nháy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, SC/APC - SC/APC, 1,5 mét (HĐ	Sợi	20,920	3336.00	69,789,120
15	Tủ RACK ODF 19", 42U, có ru lô quản dây nháy quang TKRACK 800-42B600 (tạm tính)	Tủ	11,000,000	1.00	11,000,000
11	Tháo dỡ, thu hồi cáp quang ≤ 48FO trên (không đo kiểm tra thông số kỹ	km	3,000,000	6.00	18,000,000
	<b>Tổng Cộng (chưa thuế VAT):</b>				1,504,367,600
	<b>Tổng Cộng (có thuế VAT):</b>				1,654,804,360

8/ Hiệu quả đầu tư:

\* Trường hợp 1: Hiệu quả đầu tư như sau:

- NPV: 5957.174087
- IRR: 44%
- Thời gian hoàn vốn: 2 năm 6 tháng

thêm thông tin quyết toán

Lưu ý: Dự án áp dụng duy nhất 1 trường hợp. Hạ tầng ngầm hóa đã được đầu tư hoàn chỉnh theo các Quyết định và công văn của UBND tỉnh Bình Dương và UBND Thành phố Thủ Dầu Một trước sáp nhập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm 2025

Thẩm định của Phòng Kỹ Thuật



Trần Duy Giao

Ghiên đốc Trung tâm Hợp tác




Nguyễn Việt Dũng

MẪU THUYẾT MINH HẠ NGẪM CÁP

1/ Tên dự án: Ngâm hóa mạng viễn thông đường Nguyễn Tri Phương - Phường Thủ Dầu Một - Hàng mục hạ ngầm

2/ Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT):

1,243,465,600 VND

3/ Sở chủ đầu tư:

a/ Các vấn đề liên quan đến dự án:

Căn cứ quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025  
 Căn cứ văn bản số 202/HQ.ĐA-ĐHĐA/GT ngày 15/05/2025 của Ban QL.ĐA Đầu Tư Xây Dựng - Thành phố Thủ Dầu Một về việc phối hợp triển khai đồng bộ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình: Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố.

b/ Thuyết minh nhu cầu đầu tư:

Thi công các tuyến cáp quang ngầm 96/48/24/12/4, các tủ, hộp, cáp, sp cáp 1, cáp 2 và phụ kiện để hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp treo

Thu hồi các tuyến cáp quang treo

c/ Mục tiêu hạ ngầm cáp:

- Việc hạ ngầm tuyến cáp hiện hữu do VNPT làm chủ đầu tư là bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm giữ tập khách hàng hiện hữu đang sử dụng dịch vụ đồng thời bảo đảm khả năng phát triển dịch vụ trong tương lai.

4/ Phạm vi dự án:

4.1. Hiện trạng bên công khu vực:

Tuyến đường	Đầu tuyến	Cao độ tuyến	Chiều dài (m)	Tổ hợp Pi	Sử dụng	Trống	Ghi chú
Nguyễn Tri Phương	Cầu Thủ Ngự	N3 Xóm Cước	2,500	2	0	2.00	Vỉa hè

4.2. Hiện trạng mạng cáp khu vực:

Tên tủ	Tuyến đường	Dung lượng gốc	Dung lượng phải	AP hiện h	Tổng ngò ra thứ cấp của tủ	trống	Ghi chú
	Nguyễn Tri Phương						Cáp treo

5/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

6/ Hiện trạng khu vực mở rộng mạng lưới:

- Các dự án do VITP làm chủ đầu tư thì ngoài việc chủ động hạ tầng, giám chi phí thuê trụ điện, còn có thu nhập từ doanh thu cho thuê hầm công từ các nhà
- Việc hạ ngầm cáp mạng lại chất lượng mạng lưới ổn định đảm bảo khách hàng không rời mạng, doanh thu ổn định cho VNPT.

6/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

7/ Qui mô dự án: theo Suất đầu tư (Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VNPT.TPHCM-DT ngày 16/4/2025

- Ghi chú: Sau khi P.KT thẩm định qui mô và số lượng thuê bao phát triển trong năm
- Thuyết minh sơ bộ về việc đầu tư dự án: tuyến công, hầm, chiều dài tuyến cáp cần đầu tư

Stt	Tên suất đầu tư	Đơn vị	Giá trị suất đầu tư (trước VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(3)	(4)	(5)
L2	Cáp quang kéo công					
2	Cáp quang ngầm 04FO	km	7,800,000	24.00	187,200,000	
6	Cáp quang ngầm 24FO	km	15,600,000	3.00	46,800,000	
7	Cáp quang ngầm 48FO	km	21,200,000	2.00	42,400,000	
8	Cáp quang ngầm 96FO	km	30,300,000	2.00	60,600,000	
L3	Cáp quang Midspan					
L.3.2	Cáp quang ngầm - Midspan					
2	Cáp quang ngầm 12FO - Midspan	km	13,500,000	6.00	81,000,000	
II	LẮP ĐẶT, HẸM NỐI					
IL4	Lắp đặt, hàn nối ODF gắn rack 19"					
4	ODF 96FO SC/APC gắn rack 19" (đầy đủ phụ kiện)	cái	5,000,000	2.00	10,000,000	
11.5	Lắp đặt, hàn nối Splitter (không có connector)					-

2	Splitter (Rời, 1:4, đầu để hàn)	cái	314,000	600.00	188,400,000
II.7	Lắp đặt, hàn nối hộp Splitter (có connector SC/APC)				
2	Hộp Splitter 1:16 OUT	cái	1,875,000	38.00	71,250,000
II.8	Lắp đặt, hàn nối hộp OTB (không có Splitter)				
7	Hộp OTB - OUT 04FO	hộp	498,000	600.00	298,800,000
8	Hộp OTB - OUT 12FO	hộp	1,415,000	38.00	53,770,000
9	Hộp OTB - OUT 24FO	hộp	1,551,000	4.00	6,204,000
10	Hộp OTB - OUT 48FO	hộp	2,179,000	4.00	8,716,000
11	Hộp OTB - OUT 96FO	hộp	2,770,000	2.00	5,540,000
III	LẮP ĐẶT KHUNG GIÁ				
1	Lắp đặt khung giá rack 19" (27U)	cái	2,100,000		
IV	LẮP ĐẶT TỦ CẤP QUANG ĐẠT BỀ (không có module quang)				
1	Tủ cấp quang 192 FO	tủ	16,000,000	1.00	16,000,000
	Vật tư tính thêm (tạm tính)				
1	Đầu nối quang SC/APC 0.9MM (HĐ số 005-2024/QLDAT-VK-TKHN/E ĐTRR-	Cái	9,620	3336.00	32,092,320
2	Ổng co nhiệt, 60x4mm cho sợi quang/dây nối quang (HĐ số 211-2025/QLDAT-	Cái	360	3336.00	1,200,960
3	Adapter (Coupling) đơn, SC/APC (HĐ số 211-2025/QLDAT-VK-	Cái	3,080	3336.00	10,274,880
1	Dây nối quang, đơn một Ø0.9mm, SC/APC, dài 1.5m (HĐ số 211-2025/QLDAT-	Sợi	10,620	3336.00	35,428,320
7	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, LC/LPC - SC/APC, 15 mét (HĐ số 211-	Sợi	36,040		
8	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, SC/APC - SC/APC, 1.5 mét (HĐ số 211-	Sợi	20,920	3336.00	69,789,120
15	Tủ RACK ODF 19", 42U, có ru lô gắn dây nhảy quang TKRACK 800-42B600 (tạm tính)	Tủ	11,000,000		
11	Tháo dỡ, thu hồi cáp quang ≤ 48FO Irco (không đo kiểm tra thông số kỹ thuật của	km	3,000,000	6.00	18,000,000
	Tổng Cộng (chưa thuế VAT):				1,243,465,600
	Tổng Cộng (có thuế VAT):				1,367,812,160

8/ Hiệu quả đầu tư:

\* Trường hợp I: Hiệu quả đầu tư như sau:

- NPV:

- IRR: 18%

- Thời gian hoàn vốn: 5 năm 9 tháng

thêm thông tin quyết toán

Lưu ý: Dự án áp dụng duy nhất 1 trường hợp. Hạ tầng ngầm hóa đã được đầu tư hoàn chỉnh theo các Quyết định và công văn của UBND tỉnh Bình Dương và UBND Thành phố Thủ Dầu Một trước sáp nhập

Thẩm định của Phòng Kỹ Thuật

  
Trần Duy Gian

Tp. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2025

Giám đốc Trung tâm Hạ tầng



  
Nguyễn Việt Cường

THIẾT LẬP HỒ SƠ KỸ THUẬT DỰ ÁN

MẪU THUYẾT MINH HẠ NGẦM CẤP

1/ Tên dự án: Ngầm hóa mạng viễn thông đường Võ Minh Đức - Xóm Giốc - Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dấn Một - Hàng mục hạ ngầm

2/ Tổng mức đầu tư dự kiến (trước VAT):

1,087,355,200 VND

3/ Sơ cứu đầu tư:

a/ Các văn bản liên quan đến dự án :

Căn cứ quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 01/03/2021 của UBND tỉnh Bình Dương về Ban hành kế hoạch hạ ngầm và làm gọn mạng cáp viễn thông trên địa bàn (tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ văn bản số 202/BQLĐA-DHĐAGT ngày 15/05/2025 của Ban QLĐA Đầu Tư Xây Dựng – Thành phố Thủ Dầu Một về việc phối hợp triển khai đồng bộ Các hạng mục hạ tầng kỹ thuật công trình : Cải tạo vỉa hè, chỉnh trang đô thị trên địa bàn thành phố.

b/ Thuyết minh nhu cầu đầu tư:

Thi công các tuyến cáp quang ngầm 96/48/24/12/4 ,cáp nù, hộp, cáp, sp cáp 1, cấp 2 và phụ kiện để hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp treo

Thu hồi các tuyến cáp quang treo

c/ Mục tiêu hạ ngầm cấp:

- Việc hạ ngầm tuyến cáp hiện hữu do VNPT làm chủ đầu tư là bắt buộc phải thực hiện để bảo đảm giữ tập khách hàng hiện hữu đang sử dụng dịch vụ đồng thời bảo đảm khả năng phát triển dịch vụ trong tương lai.

4/ Phạm vi dự án:

4.1 Hiện trạng hầm công khu vực:

Tuyến đường	Dẫn tuyến	Cuối tuyến	Chiều dài (m)	Tổ hợp Pi	Sử dụng	Trồng	Ghi chú
Võ Minh Đức	Nguyễn Tri Phương	Xóm Giốc	1350.00				
Xóm Giốc	Nguyễn Tri Phương	Võ Minh Đức	200.00				
Lý Tự Trọng	Phan Bội Châu	Nguyễn Tri Phương	1250.00	2	0	2.00	Vỉa hè

4.2. Hiện trạng mạng cáp khu vực:

Tên tủ	Tuyến đường	Dung lượng gốc	Dung lượng phối	SL AP hiện hữu	Tổng ngõ ra thứ cấp của tủ	trồng	Ghi chú
	Võ Minh Đức						
	Xóm Giốc						
	Lý Tự Trọng						Cáp treo

5/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

6/ Hiện trạng khu vực mở rộng mạng lưới:

- Các dự án do VT TP làm chủ đầu tư thì ngoài việc chủ động hạ tầng, giảm chi phí thuê trụ điện, còn có thu nhập từ doanh thu cho thuê hầm công từ các nhà mạng viễn thông

- Việc hạ ngầm cáp mang lại chất lượng mạng lưới ổn định đảm bảo khách hàng không rời mạng, doanh thu ổn định cho VNPT.

6/ Thời điểm dự kiến hoàn tất đưa vào sử dụng:

quý 2/2026

7/ Qui mô dự án; theo Suất đầu tư (Ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-VNPT.TPHCM-ĐT ngày 16/4/2025

- Chi chú: Sau khi P KT thẩm định qui mô và số lượng thuê bao phát triển trong năm

- Thuyết minh sơ bộ về việc đầu tư dự án: tuyến công, hầm, chiều dài tuyến cáp cần đầu tư

Stt	Tên suất đầu tư	Đơn vị	Giá trị suất đầu tư (trước VAT)	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(5)	(3)	(4)	(5)
1.2	Cáp quang kéo cống					
2	Cáp quang ngầm 04FO	km	7,800,000	20.80	162,240,000	
6	Cáp quang ngầm 24FO	km	15,600,000	1.50	23,400,000	
7	Cáp quang ngầm 48FO	km	21,200,000	1.50	31,800,000	
8	Cáp quang ngầm 96FO	km	30,300,000	1.00	30,300,000	
1.3	Cáp quang Midspan					
1.3.2	Cáp quang ngầm - Midspan					
2	Cáp quang ngầm 12FO - Midspan	km	13,500,000	5.20	70,200,000	
II	LẮP ĐẶT, HÀM NỐT					
II.1	Lắp đặt, hàn nối ODF gắn rack 19"					

4	ODF 96FO SC/APC gắn rack 19" (dây đủ phụ kiện)	cái	5,000,000	2.00	10,000,000
II.5	Lắp đặt, hàn nối Splitter (không có connector)				
2	Splitter (Rời, 1:4, đầu để hàn)	cái	314,000	520.00	163,280,000
II.7	Lắp đặt, hàn nối hộp Splitter (có connector SC/APC)				
2	Hộp Splitter 1:16 ODF	cái	1,875,000	34.00	63,750,000
II.8	Lắp đặt, hàn nối hộp OTB (không có Splitter)				
7	Hộp OTB - OUT 04FO	hộp	498,000	520.00	258,960,000
8	Hộp OTB - OUT 12FO	hộp	1,415,000	34.00	48,110,000
9	Hộp OTB - OUT 24FO	hộp	1,551,000	6.00	9,306,000
10	Hộp OTB - OUT 48FO	hộp	2,179,000	6.00	13,074,000
11	Hộp OTB - OUT 96FO	hộp	2,770,000	2.00	5,540,000
III	LAP ĐẶT KHUNG GIÁ				
1	Lắp đặt khung giá rack 19" (27U)	cái	2,100,000		
IV	LAP ĐẶT TỦ CÁP QUANG ĐẶT BẾ (không có module quang)				
1	Tủ cáp quang 192 FO	tủ	16,000,000	2.00	32,000,000
	Vật tư tính thêm (tạm tính)				
1	Đầu nối quang SC/APC Ø.9MM (HĐ số 005-2024/QLDAT-VK-TKHN/E ĐTRR-	Cái	9,620	3112.00	29,937,440
2	Ống cơ nhiệt, Ø8x4mm cho sợi quang/dây nối quang (HĐ số 211-2025/QLDAT-	Cái	360	3112.00	1,120,320
3	Adapter (Coupling) đơn, SC/APC (HĐ số 211-2025/QLDAT-VK-	Cái	3,080	3112.00	9,584,960
4	Dây nối quang, đơn một Ø0.9mm, SC/APC, dài 1,5m (HĐ số 211-2025/QLDAT-	Sợi	10,620	3112.00	33,049,440
7	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, LC/LPC - SC/APC, 15 mét (HĐ số 211-	Sợi	36,040		
8	Dây nhảy quang, đơn một Ø2mm, Đơn, SC/APC - SC/APC, 1,5 mét (HĐ số 211-	Sợi	20,920	3112.00	65,103,040
15	Tủ RACK ODF 19", 42U, có tủ lò quản dây nhảy quang TKRACK 800-42R600 (tạm tính)	Tủ	11,000,000	1.00	11,000,000
11	Tháo dỡ, thu hồi cáp quang ≤ 48FO treo (không đo kiểm tra thông số kỹ thuật của	km	3,000,000	5.20	15,600,000
	Tổng Cộng (chưa thuế VAT):				1,087,355,200
	Tổng Cộng (có thuế VAT):				1,196,090,720

8/ Hiệu quả đầu tư:

\* Trường hợp 1: Hiệu quả đầu tư như sau:

- NPV: \$2,061.97

- IRR: 27%

- Thời gian hoàn vốn: 4 năm 0 tháng

thêm thông tin quyết toán

Lưu ý: Dự án áp dụng duy nhất 1 trường hợp. Hạ tầng ngầm hóa đã được đầu tư hoàn chỉnh theo các Quyết định và công văn của UBND tỉnh Bình Dương và UBND Thành phố Thủ Dầu Một trước sáp nhập

Tp. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng .... năm 2025

Thẩm định của Phòng Kỹ Thuật



Bùi Duy Giác

